TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **46**./2017/HSST
Ngày: 29-12-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Liềm
2. Bà Vũ Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/ TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/- DANH QUI H (tên gọi khác là H), sinh năm 1991

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Danh B, sinh năm: 1961 (chết) và bà: Thị Ng, sinh năm: 1970; Vợ là: Thị H. Bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất 22 tuổi. Bị cáo có 02 người con ruột lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Danh Qui H bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang bắt tạm giam vào ngày 14/6/2017 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Quao. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2/- DANH CH, sinh năm 1996

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12. Con ông: Danh T, sinh năm: 1966 và bà: Thị S Ni, sinh năm: 1970. Bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh Ch bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang bắt tạm giam vào ngày 01/6/2017 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Quao. Bị cáo có mặt tại phiên toà

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Danh Qui H và Danh Ch : Ông Trần Duy Khoa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

- *Người bị hại:*

1. Danh L1 – sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Danh Tr – sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

3. Danh M – sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

4. Danh Nh– sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

1. Danh L2 – sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

2. Thị S – sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

3. Thị Ph - sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/11/2016, tại nhà Danh L 1thuộc ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có tổ chức uống rượu cùng với Danh Nh, Danh C, Danh M, Danh Tr và Danh Qui H trong lúc uống rượu thì Danh Qui H xảy ra cự cãi với Danh M nên H bỏ đi đến nhà Danh Ch uống rượu với Danh Ch, Danh M, Danh L2 (Danh P), Danh L3, Danh L4 và Danh Thị Ch. Quá trình uống rượu tại đây H mới rủ cả nhóm đi tìm nhóm Danh M để đánh, cả nhóm đồng ý và Danh Qui H dẫn cả nhóm về nhà và lấy đưa do Danh L2(Danh P) 01 cây dao tự chế, đưa cho Danh L4 01 ống tiếp sắt, đưa cho Danh M 01 cây chĩa, Danh L3 lấy 01 khúc tre dài khoảng 1,5m. Lúc này khoảng 18 giờ, cả nhóm kéo nhau đến nhà Danh L1. Danh Qui H kêu Danh M ra nói chuyện thì giữa H và M xảy ra cự cãi đánh nhau, H kêu những người đi theo xông vào nhà L1 đập phá, dùng dao chém những người đang trong nhà Danh L1. Ông Danh Nh chạy ra can ngăn thì bị H lấy dao của Danh L2 chém ông Nh gây thương tích, Danh L1 bị đâm trúng ngực, sau đó Danh Qui H, Danh Ch nhặt đá 4x6 ném vào nhóm ông Nh trúng Danh M và Danh Tr gây thương tích phải nhập viện điều trị. Ngay sau khi gây án, Danh Qui H, Danh Ch, Danh L2, Danh L3, Danh M, Danh L4 bỏ chạy khỏi hiện trường và ném bỏ hung khí.

Trong quá trình điều tra, gia đình và các bị cáo Danh Qui H cùng Danh Ch đã thỏa thuận mỗi người chịu một nửa số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại bằng: 28.817.386đ. Trong đó: bồi thường cho Danh Nh là: 21.434.653đ và bồi thường cho Danh Tr là: 7.382.733đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Danh Qui H đã nộp khắc phục được: 2.500.000đ, Danh Ch nộp được: 1.000.000đ và đã được cơ quan điều tra giao lại cho Danh Nh và Danh Tr. Hiện số tiền các bị hại tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thương là: 25.317.386 đ. Trong đó: bồi

thường cho ông Danh Nh là: 18.924.653đ; bồi thường cho Danh Tr là: 6.382.733đ. Sau khi Toà án thụ lý hồ sơ gia đình Danh Ch nộp tiền khắc phục hậu quả được: 4.500.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Qua quá trình giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ các vật chứng gồm: 01 cây chĩa dài 271cm cán bằng gỗ tre có đường kính 3,5cm, mũi chĩa bằng kim loại màu đen có 07 mũi sắc nhọn dài 9,5cm, có khâu bằng kim loại màu đen dài 05cm đường kính 2,5cm và 02 (hai) viên đá hình thù không xác định, có kích thước 4x6cm.

*Tại bản kết luận giám định pháp y số: 248/KL-PY ngày 27/4/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại đối với Danh Nh là: 52% (Năm mươi hai phần trăm). Trong đó : tại vùng tai trái là 11%; Cánh mũi phải là 03%; Vai trái là 01%; Lưng trái là 13%; Vùng ngực trái là 00% và Vùng bụng là 35%. Vật gây thương tích : tại vùng tai trái, cánh mũi phải và vai trái là do vật sắc gây nên ; vùng lưng trái do vật nhọn gây nên ; vùng bụng do vật tày gây nên.

*Tại bản kết luận giám định pháp y số: 231/KL-PY ngày 19/4/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại đối với Danh Tr là 12% (Mười hai phần trăm). Vật gây thương tích : là vật tày có cạnh ;

*Tại bản kết luận giám định pháp y số: 232/KL-PY ngày 19/4/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại đối với Danh M là 08% (Tám phần trăm). Trong đó : tại vùng trán trái (trên cung mài trái) là 06%; Vùng ngực là 01%; Vùng vai trái là 01%. Vật gây thương tích : tại vùng trán trái và vai trái là do vật tày có cạnh; vùng ngực là do vật tày.

*Tại bản kết luận giám định pháp y số: 230/KL-PY ngày 19/4/2017 của trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại đối với Danh L1 là: 01% (Một phần trăm); Vật gây thương tích : là vật có góc cạnh diện tròn (dạng vật nhọn).

Tại bản Cáo trạng số: 48/KSĐT-TA, ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố truy tố các bị cáo Danh Qui H và Danh Ch ra tr□ớc Toà án nhân dân huyện Gò Quao để xét xử với tội danh : " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên toà phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Danh Qui H và Danh Ch và đề nghị Hội đồng xét xử :

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b,p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Qui H từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b,p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Ch từ 03 năm đến 3năm sáu tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao buộc Danh Qui H và Danh Ch phải liên đới bồi thường số tiền còn lại theo thoả thuận cho các bị hại là: 25.317.386 đ. Trong đó: bồi thường cho ông Danh Nh là: 18.924.653đ; bồi thường cho Danh Tr là: 6.382.733đ.

*** Về biện pháp tư pháp:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây chĩa dài 271cm cán bằng gỗ tre có đường kính 3,5cm, mũi chĩa bằng kim loại màu đen có 07 mũi sắc nhọn dài 9,5cm, có khâu bằng kim loại màu đen dài 05cm đường kính 2,5cm và 02 (hai) viên đá hình thù không xác định, có kích thước 4x6cm.

Đối với Danh L2 và Danh M hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ tiếp tục xử lý. Đối với Danh L3, Danh L4 Cơ quan điều tra đề nghị tách ra tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, Trợ giúp viên ông Trần Duy Khoa bào chữa cho các bị cáo Danh Qui H và Danh Ch thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, qua thâm vấn cho thấy các bị cáo thành khẩn, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bản thân các bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa , phía bị hại đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo, hơn nữa các bị cáo phạm tội do lỗi một phần từ phía bị hại. Từ đó, đề nghị xem xét Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo Danh Qui H và Danh Ch mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, Trợ giúp viên, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục: tại phiên tòa những người làm chứng gồm: anh Danh L4 vắng mặt và bà Thị Ph có đơn xin vắng mặt nên sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng trên theo quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Danh Qui H và Danh Ch khai nhận vào lúc khoảng 18 giờ ngày 26/11/2017, tại ấp H xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do Danh Qui H có mâu thuẫn với Danh M nên rủ Danh Ch, Danh L2, Danh M, Danh L3, Danh L4 đến nhà Danh L1 để đánh nhau với nhóm của Danh M.

Trước khi đi Danh Qui H đã về nhà lấy đưa do Danh L2 (Danh P) 01 cây dao tự chế, đưa cho Danh L3 01 ống tiếp sắt, đưa cho Danh M 01 cây chĩa, Danh L4 lấy 01 khúc tre dài khoảng 1,5m. Sau đó, cả nhóm đi qua nhà Danh L1 xông vào sử dụng hung khí đã đem theo đánh, chém, đâm và ném đá vào nhóm người trong nhà Danh L dẫn đến gây thương tích cho Danh Nh, Danh Tr, Danh M và Danh L1.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận rằng hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: " Cố ý gây thương tích " theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự; Lời buộc tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao là có căn cứ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại Điều 104 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

……

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

……

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm."

[4] Xét lời khai nhận của các bị cáo Danh Qui H và Danh Ch phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 48/KSĐT-TA, ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Từ đó cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Trong vụ án này, qua thẩm tra cho thấy các bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức và biết rằng sức khoẻ con người là vốn quý được nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác đều bị nghiêm trị. Thế nhưng, với bản chất côn đồ, hung hãn, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng và sức khoẻ của người khác, dùng hung khí là dao tự chế, chĩa, ống tiếp sắt, cây, đá cố ý chém, ném gây thương tích cho các bị hại. Hậu quả đã làm tổn thương cơ thể đối với ông Danh Nh với tỷ lệ là: 52%, Danh Tr với tỷ lệ là: 12%, Danh M với tỷ lệ là: 08% và Danh L1 với tỷ lệ là: 01%. Từ các hành vi đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác;

[5] Trong vụ án này, qua xem xét cho thấy mặc dù đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng có tính chất nghiêm trọng, mức độ thực hiện hành vi phạm tội phạm một cách quyết liệt và táo bạo. Bị cáo Danh Qui H tuy không trực tiếp đánh, chém nhưng lại là người đóng vai trò chủ yếu, cầm đầu, rủ rê và lôi kéo các đối tượng khác lấy hung khí cùng thực hiện tội phạm. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Danh Ch là đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, trực tiếp ra tay đánh và ném đá vào các bị hại gây thương tích nên bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[6] Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, xét các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi gây án, các bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục môt phần hậu quả; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn, thật thà khai báo, ăn năn, hối cải. Mặt khác, bị cáo lại là người dân tộc Khmer, trình độ văn hoá thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, phía bị hại đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo, hơn nữa các bị cáo phạm tội do lỗi một phần từ phía bị hại. Từ các tình tiết đó cho thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ; Các bị cáo cũng đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị được hưởng mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện. Do vậy, sau khi nghị án Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 33, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra và phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình và các bị cáo Danh Qui H cùng Danh Ch đã thỏa thuận mỗi người chịu một nửa số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại bằng: 28.817.386đ. Trong đó: bồi thường cho Danh Nh là: 21.434.653đ và bồi thường cho Danh Tr là: 7.382.733đ. Bị cáo Danh Qui H đã nộp khắc phục được: 2.500.000đ, Danh Ch nộp được: 1.000.000đ và đã được cơ quan điều tra giao lại cho Danh Nh và Danh Tr. Tại phiên tòa các bị cáo cùng bị hại có văn bản yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận tiếp tục phải bồi thường cho bị hại là: 25.317.386 đ. Trong đó: bồi thường cho ông Danh Nh là: 18.924.653đ; bồi thường cho Danh Tr là: 6.392.733đ nên sau khi xem xét Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền Danh Ch đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án huyện Gò Quao-Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục kê biên số tiền bằng: 4.500.000đ theo hai biên lai thu số 03770 ngày 22/11/2017 và 03772 ngày 25/12/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền này Danh Ch sẽ được khấu trừ khi Thi hành án.

Đối với các bị hại Danh M và Danh L1 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[8] Về biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy 01 cây chĩa dài 271cm cán bằng gỗ tre có đường kính 3,5cm, mũi chĩa bằng kim loại màu đen có 07 mũi sắc nhọn dài 9,5cm, có khâu bằng kim loại màu đen dài 05cm

đường kính 2,5cm và 02 (hai) viên đá hình thù không xác định, có kích thước 4x6cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 là phù hợp.

[9] Về án phí: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thỏa thuận về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hai nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo mỗi người phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật; các bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Các bị cáo Danh Qui H và Danh Ch phạm tội: " *Cố ý gây thương tích* ".

- Áp dụng: khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt**: Bị cáo Danh Qui H: 04(bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/6/2017;

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt**: Bị cáo Danh Ch: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2017;

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và các bị hại về việc Các bị cáo phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 25.317.386 đ (hai mươi lăm triệu ba trăm mười bảy ngàn ba trăm tám mươi sáu đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể:

+ Danh Qui H phải bồi thường cho Danh Nh số tiền: 9.462.326,5đ.
và phải bồi thường cho Danh Tr số tiền: 3.196.366,5đ, tổng cộng hai khoản bằng: 12.653.693đ (mười hai triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng);

+ Danh Ch phải bồi thường cho Danh Nh số tiền: 9.462.326,5đ và phải bồi thường cho Danh Tr số tiền: 3.196.366,5đ, tổng cộng hai khoản bằng: 12.658.693,đ (mười hai triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng);

- Xử: tiếp tục kê biên số tiền: 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo hai biên lai thu số: 03770 ngày 22/11/2017 và số: 03772 ngày 25/12/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án. Số tiền này Danh Ch sẽ được khấu trừ khi Thi hành án.

Kể từ ngày các bị hại Danh Nh, Danh Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Danh Qui H và Danh Ch chưa trả số tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

*** Về biện pháp tư pháp:** Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Xử: tịch thu tiêu hủy: 01 cây chĩa dài 271cm cán bằng gỗ tre có đường kính 3,5cm, mũi chĩa bằng kim loại màu đen có 07 mũi sắc nhọn dài 9,5cm, có khâu bằng kim loại màu đen dài 05cm đường kính 2,5cm và 02 (hai) viên đá hình thù không xác định, có kích thước 4x6cm;

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/QĐ-CBVC ngày 15 tháng 11 năm 2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử buộc: bị cáo Danh Qui H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) ;
- Xử buộc: bị cáo Danh Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) ;

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2017).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

Phạm Sanh Hiền